

# CỘNG ĐỒNG

VIỆN SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



21. TỈ LỆ NGHIỆN INTERNET Ở HỌC SINH THPT NGUYỄN THÁI HỌC, XÃ NHƠN HÒA, HUYỆN CHỦ PƯM, TỈNH GIA LAI NĂM 2012

38. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y ĐƯỢC HUẾ VỚI MÔI QUAN HỆ BÁC SĨ-BỆNH NHÂN

58. VÔ KHÍ CÔNG DƯNG SINH VN: KHỎE TOÀN DIỆN THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN

60. LUPUS BAN ĐỎ: BỆNH HIỂM, KHÓ PHÁT HIỆN, NGUY HIỂM

## CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI DỊCH BỆNH MÙA HÈ



VIÊM NÃO NHẬT BẢN



BỆNH SƠI



TAY CHÂN MIÈNG

THỦY ĐẬU

SỢT QUẠT HUYẾT



VIỆN SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Số: 07 tháng 05/2014

<b>KIẾN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ BỆNH KÝ SINH TRÙNG LÂY TRUYỀN QUA NƯỚC VÀ NHÀ TIỂU TẠI XÃ BÌNH NGUYÊN VÀ XÃ VŨ HÒA, HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH</b>		
	Vũ Thị Bình Phương, Trần Thị Thu Hà	Trang 4
<b>THỰC TRẠNG THƯƠNG TÍCH GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ Ở NGƯỜI BỆNH KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NAM ĐỊNH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2013</b>		
	Nguyễn Thị Tuyết Dương, Nguyễn Quốc Tiến	Trang 10
<b>KIẾN THỨC VÀ HÀNH VI SỬ DỤNG BƠM KIM TIÊM SẠCH TRONG PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS Ở NGƯỜI NGHIỆN CHÍCH MA TÚY TẠI QUẢNG NGÃI NĂM 2011</b>		
	Nguyễn Tấn Đức, Lê Quang Quỳnh	Trang 15
<b>MÔ TẢ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH NHÂN HIV ĐƯỢC QUẢN LÝ VÀ THEO DÓI TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ METHADONE TỈNH THÁI BÌNH</b>		
	Nguyễn Quốc Tiến, Đặng Thị Xuân Hương	Trang 18
<b>TỈ LỆ NGHIỆN INTERNET Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THÁI HỌC, XÃ NHƠN HÒA, HUYỆN CHƯ PỤH, TỈNH GIA LAI NĂM 2012 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN</b>		
	Đỗ Ngọc Diệp, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Tệp	Trang 21
<b>NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH VỀ CHĂM SÓC TRƯỚC SINH CỦA PHỤ NỮ CÓ CON DƯỚI 1 TUỔI TẠI PHƯỜNG THỦY BIỂU, THÀNH PHỐ HUẾ</b>		
	Nguyễn Xuân Hà, Nguyễn Thị Hương	Trang 26
<b>TÌM HIỂU THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ VẤN MINH GIẢNG ĐƯỜNG</b>		
	Trần Thị Mai Liên, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trương Công Hiếu, Lương Thị Bích Trang, Trương Việt Trinh, Nguyễn Hoàng Thủy Linh	Trang 32
<b>THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ VỚI MỐI QUAN HỆ BÁC SĨ - BỆNH NHÂN</b>		
	Trương Thị Thủy Dung, Nguyễn Thị Khánh Diệu, Nguyễn Văn Hòa	Trang 38
<b>CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI DỊCH BỆNH MÙA HÈ</b>		
	Vân Lam	Trang 44
<b>CHŨNG VIRUS MỚI MERS-COV HOÀNH HÀNH TRÊN THẾ GIỚI</b>		
	Vân Đỗ (Tổng hợp)	Trang 47
<b>"NÓNG" TẠI CÁC ĐIỂM TIÊM PHÒNG Ở HÀ NỘI</b>		
	Thu Hương - Thủy Nguyễn	Trang 48
<b>VIỆT NAM VẤN TỤT HẬU VỀ CHẾ ĐỘ CHO CÁC ÔNG BỐ</b>		
	Theo ILO	Trang 50
<b>THỰC TRẠNG DINH DƯỠNG CỦA BÀ MẸ VÀ TRẺ EM</b>		
	Lê Duy Sớm biên dịch và tổng hợp	Trang 52
<b>ĐỒ TRANG SỨC GIÁ RẺ - HẬU QUẢ KHÓ LƯỜNG</b>		
	Bích Hoàng	Trang 53
<b>CẢNH GIÁC VỚI CÁC LOẠI THUỐC TĂNG CÂN</b>		
	Hương Nguyễn	Trang 55
<b>MẬT ONG - THUỐC BỔ THIÊN NHIÊN</b>		
	Đào Thị Mai Hương sưu tầm	Trang 57
<b>VÔ KHÍ CÔNG DƯƠNG SINH VN: KHỎE TOÀN DIỆN THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN</b>		
	Vô Lâm Phát Gia Việt Nam Chương và phái Vô sư: Lý Băng Sơn	Trang 58
<b>LUPUS BAN ĐỎ: BỆNH HIẾM, KHÓ PHÁT HIỆN, NGUY HIỂM</b>		
	Hương - Thủy thực hiện	Trang 60
<b>NGƯỜI GIEO SỰ SỐNG TẠI TÂM BẢO SỞI</b>		
	Mai Anh	Trang 62
<b>HIỆN ĐẠI HÓA Y HỌC CỔ TRUYỀN: BẮT ĐẦU TỪ NHẬN THỨC</b>		
	Vân Lam	Trang 64

**HỘI ĐỒNG CỐ VẤN**

GS.TS. Lê Bách Quang (Chủ tịch)  
GS.TS. Đỗ Tất Cường  
GS.TS. Đào Văn Dũng  
GS.TS. Dunne Michael  
GS.TS. Phạm Ngọc Đính  
GS.TS. Lương Xuân Hiến  
GS.TS. Nguyễn Trường Sơn  
GS.TS. Nguyễn Anh Trí

**TỔNG BIÊN TẬP**

Đào Văn Dũng

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

Trần Quốc Thắng

**BAN BIÊN TẬP**

Nguyễn Xuân Bái  
Đỗ Hòa Bình  
Phạm Ngọc Châu  
Phạm Văn Dũng  
Phạm Vũ Khánh  
Đinh Ngọc Sỹ  
Nguyễn Văn Tệp  
Võ Văn Thắng  
Nguyễn Văn Thắng  
Phạm Văn Thảo  
Ngô Văn Toàn  
Nguyễn Đức Trọng  
Nguyễn Quốc Trung  
Nguyễn Xuân Trường  
Hoàng Tùng

**BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN**

Hoàng Mai  
Nguyễn Kim Phượng

**TRÌNH BÀY:**

Peacock Trần

**TÒA SOẠN:**

24 Liễu Giai -  
Cống Vị - Ba Đình - Hà Nội  
Tel: 84-4 3762 1898  
Fax: 84-4 3762 1899  
Web: skcd.vn - yhoccongdong.vn  
Email: tapchihcd@gmail.com  
Giấy phép xuất bản:  
229/GP-BTTTT  
Cấp ngày 19/6/2013

**IN TẠI:**

Công ty CP In Trần Hưng  
Giá: 45.000 đồng

# TÌM HIỂU THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ VĂN MINH GIẢNG ĐƯỜNG

Trần Thị Mai Liên<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Phương Thảo<sup>1</sup>, Trương Công Hiếu<sup>1</sup>, Lương Thị Bích Trang<sup>1</sup>, Trương Việt Trinh<sup>1</sup>, Nguyễn Hoàng Thùy Linh<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Học tập và rèn luyện là hai nhiệm vụ song song của mỗi sinh viên, đó là quá trình để hoàn thiện về nhân cách và tri thức. Việc xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trên giảng đường cũng nằm trong nhiệm vụ rèn luyện đạo đức của sinh viên cả nước nói chung và sinh viên y khoa nói riêng. Tuy nhiên quá trình này còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, trong đó có thái độ của sinh viên về việc thực hiện một số quy định văn minh giảng đường.

**Mục tiêu:** 1) Xác định tỷ lệ sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế có thái độ và thực hành tốt trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường; 2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thái độ và thực hành của sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, có sự kết hợp định tính và định lượng thực hiện trên 426 sinh viên chính quy tại Trường Đại học Y Dược Huế.

**Kết quả:** 80,5% sinh viên chính quy có thái độ tốt, 82,6% sinh viên chính quy thực hành tốt một số quy định về văn minh giảng đường; có mối liên quan giữa thái độ tốt và thực hành tốt, giữa một vài lý do được đề cập cùng thái độ, thực hành của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường ( $p < 0,05$ ).

**Kết luận:** Mặc dù tỷ lệ sinh viên thực hiện các quy định về văn minh giảng đường cao nhưng một phần không nhỏ sinh viên tỏ ra không thoải mái với những quy định này. Điều này đặt ra nhà trường nên có những quy định phù hợp và đi sát với thực tế hơn nữa, để việc thực hiện văn minh giảng đường được tốt hơn.

**Từ khóa:** Thái độ, thực hành, sinh viên, văn minh giảng đường

**Attitudes and practices of students at Hue University of Medicine and Pharmacy in the implementation of some provisions about civilized classroom**

**Background:** Learning and practicing are two parallel tasks of each student. These are the processes which improves both personality and knowledge of the students. The implementation of a civilized and educated lifestyle in the lecture hall also belongs to the moral training of students in the whole country in general and student of medical universities in particular. However, the implementation still faces many difficulties and challenges, including students' attitudes of a regulation classroom. **Objectives:** 1) Determine the rate of students of Hue University of Medicine and Pharmacy who have the right attitude and behavior in the implementation of some provisions of classroom; 2) Learn several of factors related to the attitudes and behavior of students of Hue University of Medicine and Pharmacy in the implementation of some provisions of regulation classroom. **Methods:** Data were collected by a cross-sectional method, have combination of qualitative and quantitative, researching of cross sectional survey, performed on 426 students at Hue University of Medicine and Pharmacy. **Results:** 80,05% of students of Hue University of Medicine and Pharmacy have the correct attitude in implementing some provisions of regulation classroom, 82,60% of students have the right behavior in the implementation of some provisions of regulation classroom; correlation between the correct behavior and the correct attitudes, between regions and the correct behavior – the correct attitudes of the students of Hue University of Medicine and Pharmacy in the implementation of some provisions of regulation classroom ( $p < 0.05$ ). **Conclusion:**

## 1. Trường ĐH Y Dược Huế

» Ngày nhận bài: 07/04/2014 | » Ngày phản biện: 15/04/2014 | » Ngày duyệt đăng: 21/04/2014

Although the proportion of students implementing the provisions of the regulation classroom is high, some groups of students are not comfortable with these regulations. This shows that the school should have more appropriate rule which is closer to reality in order to make the students implement these regulations better.

**Keywords:** Attitudes, behaviors, student, regulation classroom

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU**

Thực hiện nếp sống văn minh giảng đường hiện đang là một vấn đề rất được quan tâm ở các trường đại học trên cả nước và Đại học Y Dược Huế cũng không ngoại lệ. Vào đầu năm 2013, Phòng ĐTDH-CTSV của Trường Đại học Y Dược Huế đã đưa ra các quy định về văn minh giảng đường và phối hợp với Đoàn Thanh niên áp dụng quy định này cho sinh viên toàn trường, trong đó quy định rõ sinh viên phải mặc áo sơ mi, mang giày có quai hậu, không nhuộm tóc thời trang và mang băng tên khi đến trường cũng như khi đi thực tập lâm sàng ở bệnh viện [5]. Các quy định này đều nhằm mục đích rèn luyện nếp sống văn minh nơi giảng đường cho sinh viên đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy nét đẹp truyền thống của sinh viên y dược. Bên cạnh đó, việc thực hiện tốt các chuẩn mực về văn hoá trong môi trường học đường cũng có vai trò quan trọng vào hiệu quả công tác dạy và học [3]. Tuy nhiên qua một thời gian áp dụng quy định này, dễ dàng nhận thấy rằng bên cạnh các sinh viên chấp hành tốt thì một bộ phận sinh viên trong trường vì nhiều lý do khác nhau đã không chấp hành những quy định trên, một số khác chấp hành một cách rất miễn cưỡng. Để có những số liệu cụ thể nhằm tạo cơ sở cho nhà trường bổ sung, điều chỉnh hợp lý các quy định nói trên, chúng tôi thực hiện đề tài “Tìm hiểu thái độ và thực hành của sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường” với 2 mục tiêu:

1) Xác định tỷ lệ sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế có thái độ và thực hành tốt trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường.

2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thái độ và thực hành của sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế trong việc thực hiện một số quy định về văn minh giảng đường.

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên chính quy Trường Đại học Y Dược Huế.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp định lượng (điều tra trên mẫu bằng bộ câu hỏi phỏng vấn) và định tính (thảo luận nhóm có trọng tâm).

**2.3. Cỡ mẫu [4]:** 
$$n = Z^2 \frac{(1-p) p}{d^2}$$

Trong đó  $Z(1-\alpha/2) = 1,96$ ,  $p = 0,5$ ,  $d = 0,05$

Cộng với 10% để phòng những trường hợp phiếu điều tra không đạt, được cỡ mẫu cuối cùng là 426 sinh viên.

**2.4. Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng không tỷ lệ, có 6 tầng tương ứng với 6 khối từ khối năm 1 tới khối năm 6, trong mỗi tầng chọn ngẫu nhiên 71 sinh viên để đưa vào danh sách mẫu.

**2.5. Xử lý số liệu:** Bảng phân mềm SPSS 18.0, kết quả được mô tả bằng bảng phân phối tần suất, tỷ lệ; kiểm định mối liên quan giữa các biến số bằng phép kiểm định Chi bình phương ( $\chi^2$ ) hay kiểm định Fisher (được sử dụng khi kiểm định  $\chi^2$  không phù hợp) với độ tin cậy 95%.

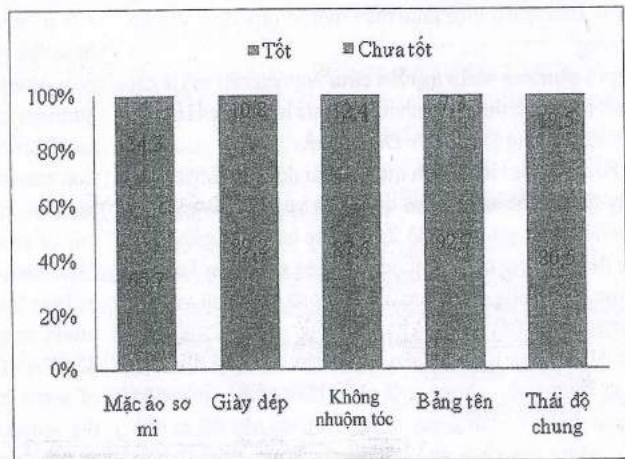
**3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN**

**3.1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu có sự đồng đều giữa hai giới (nam giới 42,50%, nữ giới 57,50%) và phần lớn thuộc nhóm tuổi 21-24 (68,10%). Đa số sinh viên đều có biết đến quy định về văn minh giảng đường (98,10%) và nguồn thông tin chủ yếu nhận được từ ban cán sự lớp (75,40%).

**3.2. Thái độ và thực hành của sinh viên chính quy về các quy định văn minh giảng đường**

Chúng tôi đánh giá thái độ của sinh viên chính quy theo mức độ đồng tình của sinh viên với các quy định, mức độ chấp nhận thực hiện đúng các quy định này trong tương lai, thực hành của sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tuân thủ quy định của họ, những sinh viên luôn luôn tuân thủ quy định và thường xuyên tuân thủ quy định thì được xem là thực hành tốt, ngược lại những sinh viên thỉnh thoảng hoặc không bao giờ tuân thủ quy định được xem là thực hành chưa tốt.

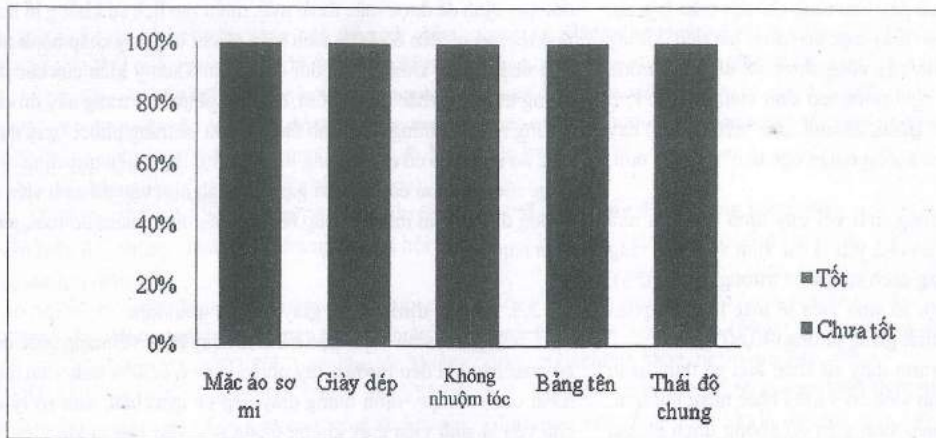


**Biểu đồ 1: Thái độ của sinh viên chính quy về các quy định văn minh giảng đường.**

Phần lớn sinh viên chính quy có thái độ tốt (80,50%) trong việc chấp hành các quy định văn minh giảng đường: mặc áo sơ mi (65,70%), mang giày dép (89,20%), không nhuộm tóc (87,60%), băng tên (92,70%), thái độ chung tốt (80,50%).



## NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



Biểu đồ 2: Thực hành của sinh viên chính quy về các quy định văn minh giảng đường.

Phần lớn sinh viên thực hành tốt các quy định văn minh giảng đường mặc áo sơ mi (95,50%), mang giày dép (93,70%), không nhuộm tóc (89,40%), bảng tên (71,40%), thực hành chung tốt (82,60%).

### 3.3. Mối liên quan giữa thái độ và thực hành của sinh viên chính quy

Bảng 1: Mối liên quan giữa thái độ và thực hành của đối tượng

Thái độ chung	Thực hành chung		Tốt		Chưa tốt		Tổng	p
	SL	%	SL	%	SL	%		
Tốt	300	87,50	43	12,50	343		p<0,05	
Chưa tốt	52	62,60	31	37,40	83			
Chung	352	82,63	74	17,37	426			

Có mối liên quan giữa thái độ tốt và thực hành tốt của sinh viên, những sinh viên có thái độ tốt đối với các quy định về văn minh giảng đường sẽ thực hành tốt cao gấp 1,40 lần những sinh viên có thái độ chưa tốt (p<0,05).

### 3.4. Về quy định mặc áo sơ mi có cổ

Có 4,5% sinh viên thực hành chưa tốt về quy định mặc áo sơ mi, lý do chủ yếu do sinh viên hay quên, không để ý (41,20%); vì bất tiện (38,10%): “thời tiết nắng nóng vào mùa hè thì việc mặc áo sơ mi hơi khó chịu” (nam, 20 tuổi, sinh viên năm 2).

Có 32,40% sinh viên cho rằng quy định bắt buộc mặc áo sơ mi khi đến trường là cứng nhắc, không cần thiết, các lý do được đề cập đến là:

Bảng 2: Lý do sinh viên chính quy chưa đồng tình với quy định mặc áo sơ mi có cổ

Lý do	Tần số	Tỷ lệ % (n=138)
Mặc áo miễn mặc sao lịch sự, kín đáo là được	132	95,70
Tốn kém nhiều tiền mua áo	25	18,10
Không có cơ hội để mặc trang phục theo ý thích.	28	20,30
Thấy mặc áo sơ mi bất tiện, không thoải mái.	51	37,00

Phần lớn sinh viên trong số này cho rằng chỉ cần mặc lịch sự, kín đáo là được (95,70%); hoặc thấy mặc áo sơ mi bất tiện, không thoải mái (37,00%). Các lý do này cũng được đề cập đến trong cuộc thảo luận nhóm: “mình nghĩ miễn sao sinh viên ăn mặc lịch sự, không quá lò lằng là được” (nam, 26 tuổi, sinh viên năm 6) hay “mình thấy mặc áo sơ mi có cổ không thuận tiện lắm” (nữ, 21 tuổi, sinh viên năm 3).

Ngược lại, số sinh viên đồng tình với quy định này của nhà trường chiếm 67,60%, các lý do chủ yếu là các sinh viên cho rằng phải ăn mặc lịch sự đúng phong cách sinh viên trường y (60,10%); nếu không có quy định thì một số sinh viên sẽ mặc lò lằng, phản cảm (41,70%); thể hiện văn minh giảng đường (40,60%).

Tuy nhiên chúng tôi chưa tìm thấy sự khác biệt về thực hành mặc áo sơ mi giữa 2 nhóm sinh viên có ý kiến khác nhau nói trên, điều này cho thấy mặc dù nhiều sinh viên dù không thích nhưng vẫn thực hành quy định một cách miễn cưỡng. Nó càng được thể hiện rõ qua việc có tới 80,30% sinh viên khi được hỏi muốn nhà trường thay đổi quy định này hay không thì đều mong muốn thay

đổi quy định để được mặc thoải mái, miễn sao lịch sự không lò lằng là được; và có đến 65,00% sinh viên sẽ chỉ cố gắng chấp hành nếu như nhà trường không thay đổi quy định. Theo ý kiến của các đối tượng tham gia thảo luận nhóm, để khắc phục tình trạng này thì nhà trường nên có những quy định thoáng hơn về trang phục: “quy định mặc áo sơ mi có cổ cần thoáng hơn thì việc thực hiện quy định mới được rộng rãi hơn còn nếu cứ giữ quy định như vậy thì sinh viên sẽ không được thoải mái và chấp hành không tốt” (nam, 26 tuổi, sinh viên năm 6).

### 3.5. Về quy định mang giày dép có quai hậu

Có 93,70% sinh viên thực hành tốt quy định về mang giày dép có quai hậu khi đến trường, tuy nhiên vẫn có 6,30% sinh viên thực hành chưa tốt quy định mang giày dép có quai hậu, một số lý do chủ yếu là sinh viên thấy không thuận tiện, đặc biệt là khi thời tiết mưa ướt át (73,20%); vì thấy không thoải mái, rườm rà (37,20%). Bên cạnh đó, 7,50% sinh viên cho rằng quy định này là cứng nhắc, không cần thiết vì các lý do như:

**Bảng 3: Lý do sinh viên chính quy chưa đồng tình với quy định mang giày dép có quai hậu**

Lý do	Tần số	Tỷ lệ % (n=31)
Quy định như thế quá gò bó.	26	81,30
Mua giày quai hậu tốn tiền.	13	40,60
Không mang được những đôi khác theo sở thích cá nhân.	9	28,10
Không phù hợp với một số trang phục.	8	25,00

Tuy nhiên đa số sinh viên chính quy vẫn đồng tình với quy định này của nhà trường (92,50%): “mình nghĩ đi dép quai hậu là hoàn toàn hợp lý” (nữ, 21 tuổi, sinh viên năm 3), các lý do chủ yếu là thấy lịch sự, tự tin hơn, năng động hơn khi mang giày dép có quai hậu (91,70%) và thấy rằng việc sinh viên mang dép lê đi học làm mất hình ảnh văn minh giảng đường (53,50%). Qua cuộc thảo luận nhóm chúng tôi đã ghi nhận được ý kiến tương tự từ phía các đối tượng tham gia thảo luận: “em thấy mang dép xỏ ngón đi đến trường là không được lịch sự, khi một sinh viên mang giày dép có quai hậu thì thấy sinh viên đó lịch sự, đàng hoàng” (nữ, 20 tuổi, sinh viên năm 2). Điều này cho thấy đa số sinh viên đã ý thức được việc giữ gìn hình ảnh của một sinh viên trường y.

Đây chính là năng lực tự đánh giá của sinh viên theo như nghiên cứu của Nguyễn Ánh Hồng, nó có vai trò quan trọng đối với tự nhận thức, tự phê phán và điều chỉnh hành vi của sinh viên [2].

Chúng tôi chưa tìm thấy sự liên quan giữa những lý do này với việc thực hành mang giày dép có quai hậu của sinh viên.

### 3.6. Về quy định cấm nhuộm tóc thời trang

Có 10,60% sinh viên không tuân thủ quy định cấm nhuộm tóc, các lý do chủ yếu là nhuộm theo sở thích cá tính của bản thân (58,50%); nhuộm chỉ vì thấy đẹp (40,00%).

Có 14,30% sinh viên cho rằng quy định này là quá khắt khe, không cần thiết, vì các lý do như:

**Bảng 4: Lý do sinh viên chính quy chưa đồng tình với quy định cấm nhuộm tóc thời trang**

Lý do	Tần số	Tỷ lệ % (n=61)
Một số giảng viên vẫn nhuộm tóc	24	39,30
Nhuộm màu nhẹ nhàng, lịch sự là được	49	80,30
Sinh viên trường khác vẫn nhuộm, nên trường ta không nên cấm	16	26,20



## NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Phần lớn sinh viên trong số này cho rằng nên để sinh viên được nhuộm màu nhẹ nhàng miễn sao lịch sự là được (80,30%). Điều này cũng tương tự như việc 80,00% sinh viên có mong muốn nhà trường thay đổi quy định về mặc áo sơ mi để được mặc thoải mái, miễn sao lịch sự không lò lằng là được, chúng thể hiện rõ đặc điểm của sinh viên – là những người có trình độ nhận thức cao, họ muốn được khẳng định bản thân, thể hiện cá tính riêng, hướng tới cái đẹp nhưng vẫn tuân thủ những chuẩn mực chung của xã hội và môi trường sống xung quanh [2].

Ngược lại, có nhiều sinh viên đồng tình với quy định này của nhà trường (85,70%), đa số họ cho rằng giữ màu tóc tự nhiên để phù hợp với hình ảnh sinh viên y được (92,80%); nhuộm tóc khiến người xung quanh không có thiện cảm tốt (55,80%); nếu không quy định thì sẽ có một số sinh viên nhuộm những màu tóc không phù hợp (42,00%). Qua cuộc thảo luận nhóm chúng tôi thu được kết quả tương tự: “nhuộm tóc quá rực rỡ thì không chấp nhận được vì gây chói mắt, phản cảm với người tiếp xúc với mình” (nữ, 20 tuổi, sinh viên năm 2) hay “sinh viên chúng ta không chỉ tiếp xúc với nhau mà còn tiếp xúc với thầy cô, bệnh nhân, cộng đồng... cho nên nhuộm quá lòe loẹt thì người ta cũng đánh giá sinh viên trường y mình là không tốt” (nam, 26 tuổi, sinh viên

năm 6). Bằng phép kiểm định  $\chi^2$  chúng tôi nhận thấy có mối liên quan giữa việc thực hành nhuộm tóc thời trang của sinh viên với quan điểm nên giữ màu tóc tự nhiên để phù hợp với hình ảnh của sinh viên y được, những sinh viên có quan điểm này thì ít nhuộm tóc hơn ( $p < 0,05$ ).

### 3.7. Về quy định mang băng tên

Có 71,40% sinh viên đã thực hành tốt việc mang băng tên khi đến trường, đi thực tập lâm sàng. Đồng thời có 96,90% sinh viên đồng tình với quy định này với những lý do chủ yếu như: tránh tình trạng học hộ, thi hộ (90,00%); đeo băng tên làm sinh viên cảm thấy chừng chặc, tự tin hơn (44,00%).

Tuy nhiên vẫn còn 28,60% sinh viên thực hành chưa tốt quy định đeo băng tên, phần lớn là do sinh viên hay quên (68,00%): “băng tên em có bỏ trong cặp nhưng hay quên mang” (nam, 20 tuổi, sinh viên năm 2); vì thấy bạn bè và một số thầy cô cũng không đeo (30,10%). Việc những người xung quanh cũng không đeo băng tên có liên quan với việc thực hành mang băng tên của sinh viên ( $p < 0,05$ ).

Bên cạnh đó vẫn còn 3,10% sinh viên cho rằng quy định này là không hợp lý vì một số lý do như:

**Bảng 5: Lý do của sinh viên chính quy chưa đồng tình với quy định mang băng tên**

Lý do	Tần số	Tỷ lệ % (n=65)
Sợ bệnh nhân không hợp tác	5	38,50
Một số thầy cô không quan tâm việc sinh viên đeo băng tên	8	61,50
Tự thấy thể sinh viên cũng có thông tin của băng tên nên thấy đeo băng tên không cần thiết	7	53,80
Khi đi thi đeo băng tên là hợp lý, còn lại không cần thiết	10	76,90

Từ những điều này có thể thấy việc thực hành của sinh viên còn tùy thuộc vào những người xung quanh, kết luận này cũng được chứng minh trong nghiên cứu của Vũ Thị Thuý Hằng trên 350 sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội [1]. Do đó nếu có sự tác động thường xuyên từ giảng viên và ban cán sự lớp thì sinh viên chính quy thực hành tốt quy định mang băng tên khi đến trường sẽ đạt tỷ lệ cao hơn: “...khi vào lớp nếu như các thầy cô yêu cầu sinh viên mang băng tên và thường xuyên kiểm tra sinh viên, nếu sinh viên không thực hiện thì sẽ đuổi ra khỏi lớp như vậy thì sinh viên thực hiện quy định này sẽ cao hơn” (nam, 22 tuổi, ủy viên BCH Hội Sinh viên) hay “để thực hiện tốt thì không chỉ nhờ vào đội VMGD vì đội còn mỏng, quan trọng là cán bộ lớp nhắc nhở, nhiều khi cán bộ lớp nhắc các bạn cũng không nghe nên cần phải có các thầy cô yêu cầu thực hiện đúng quy định. Nếu thầy cô nào cũng yêu cầu như vậy thì các sinh viên thực hiện tốt hơn” (nam, 26 tuổi, sinh viên năm 6).

## 4. KẾT LUẬN

### 4.1. Thái độ tốt

- Mặc áo sơ mi có cổ: 65,70%
- Mang giày dép có quai hậu: 89,20%
- Không nhuộm tóc thời trang: 87,60%
- Đeo băng tên khi đến trường, khi đi thực tập: 92,70%
- Thái độ tốt về tất cả các quy định nói trên: 80,50%

### 4.2. Thực hành tốt

- Mặc áo sơ mi có cổ: 95,50%
- Mang giày dép có quai hậu: 93,70%
- Không nhuộm tóc thời trang: 89,40%

- Đeo bảng tên khi đến trường, khi đi thực tập: 71,40%
- Thực hành tốt về tất cả các quy định nói trên: 82,60%

### 4.3. Một số yếu tố liên quan đến thái độ và thực hành của sinh viên chính quy

- Có mối liên quan giữa thái độ của sinh viên chính quy với việc thực hành các quy định nói chung, những sinh viên chính quy có thái độ tốt sẽ thực hành tốt cao gấp 1,40 lần so với sinh viên chính quy có thái độ chưa tốt ( $p < 0,05$ ).
- Có mối liên quan giữa việc thực hành nhuộm tóc thời trang của sinh viên với quan điểm nên giữ màu tóc tự nhiên để phù hợp với hình ảnh của sinh viên y dược, những sinh viên có quan điểm này thì ít nhuộm tóc hơn ( $p < 0,05$ ).
- Có mối liên quan giữa việc thực hành mang bảng tên của sinh viên với việc những người xung quanh mang bảng tên hay không, nếu những người xung quanh không mang bảng tên thì sinh viên sẽ ít mang bảng tên hơn ( $p < 0,05$ ).
- Chưa tìm thấy mối liên quan giữa việc thực hành mặc áo sơ mi của sinh viên với các lý do mà sinh viên đưa ra như vì quần, không để ý; vì tốn tiền mua áo sơ mi ( $p > 0,05$ ).

- Chưa tìm thấy mối liên quan giữa việc thực hành mang giày quai hậu của sinh viên với các lý do mà sinh viên đưa ra như mang giày thấy không tự tin, thoải mái; do hay quên; vì tốn tiền mua giày ( $p > 0,05$ ).

### 5. KIẾN NGHỊ

- Phòng ĐTDH-CTSV cùng Đoàn Thanh niên cần có sự điều chỉnh đối với quy định về áo sơ mi có cổ để sinh viên có thể thoải mái lựa chọn trang phục đến trường phù hợp với ngoại hình và cá tính của bản thân nhưng vẫn đảm bảo lịch sự, không lò lằng, phản cảm. Đồng thời cần có quy định các hình thức phê bình, kỷ luật thích hợp đối với các trường hợp vi phạm.
- Đội VMGD cần tăng cường hoạt động, kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên và điều chỉnh sinh viên trong việc thực hành các quy định văn minh giảng đường.
- Ban cán sự các lớp cần làm gương và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các sinh viên trong lớp thực hiện văn minh giảng đường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Thúy Hằng (2013), "Một số nội dung giáo dục hành vi văn hóa học tập cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên", Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 103(03), tr 79 – 84.
2. Nguyễn Ánh Hồng (2002), Phân tích về mặt tâm lý học lối sống của sinh viên thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
3. Phan Thanh Long (2011), "Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho học sinh, sinh viên – yêu cầu quan trọng trong giáo dục văn hóa học đường", Tạp chí Giáo dục, số 262 (2011), tr 26-28.
4. Võ Văn Thắng (2011), Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Nhà xuất bản Đại học Huế.
5. Trường Đại học Y Dược Huế (2013), Quy ước sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế ngày 01/02/2013.

